

Số: /BC-UBND

Hà Thanh, ngày 07 tháng 07 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022  
( Trình kỳ họp thứ năm - HĐND xã khóa XX )**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số **15274/QĐ-UBND** ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 35/TB-TCKH ngày 24/3/2023 về việc thẩm định quyết toán thu chi Ngân sách xã năm 2022 của xã Hà Thanh;

Căn cứ Biên bản duyệt quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2022 của UBND xã Hà Thanh ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Năm 2022 là một năm điều hành ngân sách khó khăn bên cạnh việc nỗ lực tận thu một số khoản thu vượt cao so với dự toán như thu công điền đạt 117,65%, thu các khoản điều tiết đạt 209,66 % thì cũng có rất nhiều khó khăn do ngân sách xã phải tiết kiệm nhiều, khoản giao thu chúng ta không đạt cụ thể thu phí lệ phí đạt có 60,16 %, thu khác đạt có 17,3 % làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chi chung.

Năm 2022 tỷ lệ phần trăm thực hiện so với nghị quyết HĐND xã giao đạt thấp 40,67 % do khoản thu đầu giá quyền sử dụng đất dự kiến 12,5 tỷ không đạt nên ảnh hưởng rất nhiều đến nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, dẫn đến việc nợ đọng của một số công trình đã quyết toán đưa vào sử dụng còn kéo dài.

Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	DT huyện	DT HĐND	Quyết toán	So sánh	
					QT/DTH	QT/DTHĐ
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.742.000.000</b>	<b>17.619.725.886</b>	<b>7.166.160.883</b>	151,12	40,67
<b>I</b>	<b>Thu xã hưởng 100%</b>	<b>149.000.000</b>	<b>149.000.000</b>	<b>96.277.000</b>	64,62	64,62
1	Phí, lệ phí	24.000.000	24.000.000	14.439.000	60,16	60,16
2	Thu công điện	60.000.000	60.000.000	70.588.000	117,65	117,65
3	Thu khác	65.000.000	65.000.000	11.250.000	17,31	17,31
	Trong đó: thu phạt			11.250.000		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>37.000.000</b>	<b>37.000.000</b>	<b>77.574.997</b>	209,66	209,66
1	Lệ phí môn bài	3.000.000	3.000.000	3.700.000	123,33	123,33
2	Thuế GTGT	8.000.000	8.000.000	13.232.328	165,40	165,40
3	Thuế TNCN	4.000.000	4.000.000	5.981.244	149,53	149,53
4	Lệ phí trước bạ	20.000.000	20.000.000	28.951.710	144,76	144,76
5	Phí đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000	25.709.715	1.285,49	1.285,49
6	Thu tiền sử dụng đất					
<b>III</b>	<b>Bổ sung cân đối ngân sách</b>	<b>4.556.000.000</b>	<b>4.556.000.000</b>	<b>6.614.583.000</b>	145,18	145,18
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.556.000.000	4.556.000.000	4.556.000.000	100,00	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu			2.058.583.000		
<b>IV</b>	<b>DK thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất</b>		<b>12.500.000.000</b>			
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>148.053.400</b>	<b>148.053.400</b>		100,00
1	Nguồn cải cách tiền lương		119.457.564	119.457.564		

2	Nguồn DT được cấp có thẩm quyền BS sau ngày 30/9		7.100.000	7.100.000	
3	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi		21.495.836	21.495.836	
<b>VI</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>		<b>229.672.486</b>	<b>229.672.486</b>	100,00
<b>VII</b>	<b>Thu đóng góp tự nguyện</b>				
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>		<b>17.619.725.886</b>	<b>7.166.160.883</b>	40,67
<b>A</b>	<b>Chi thường xuyên(I+II+III)</b>		<b>4.742.000.000</b>	<b>6.942.205.349</b>	146,40
<b>1</b>	<b>Chi Quản lý nhà nước+ HĐ</b>		<b>1.735.787.100</b>	<b>2.123.398.130</b>	122,33
<b>2</b>	<b>Chi khối Đảng</b>		<b>646.289.700</b>	<b>628.682.820</b>	97,28
<b>3</b>	<b>Chi Mặt trận</b>		<b>274.690.100</b>	<b>297.196.833</b>	108,19
<b>4</b>	<b>Chi Đoàn thanh niên</b>		<b>125.367.300</b>	<b>129.091.488</b>	102,97
<b>5</b>	<b>Chi Hội Phụ nữ</b>		<b>121.454.800</b>	<b>112.645.519</b>	92,75
<b>6</b>	<b>Chi Hội Nông dân</b>		<b>109.957.900</b>	<b>114.223.985</b>	103,88
<b>7</b>	<b>Chi Hội Cựu chiến binh</b>		<b>147.004.600</b>	<b>127.106.195</b>	86,46
<b>8</b>	<b>Chi hội Người cao tuổi</b>		<b>12.334.000</b>	<b>49.569.500</b>	401,89
<b>9</b>	<b>Chi Hội Chữ thập đỏ</b>		<b>15.373.600</b>	<b>17.514.400</b>	113,93
<b>10</b>	<b>Chi công tác an ninh</b>		<b>136.545.600</b>	<b>163.890.100</b>	120,03
<b>11</b>	<b>Chi Quân sự</b>		<b>349.668.200</b>	<b>341.725.818</b>	97,73
<b>12</b>	<b>Chi công tác xã hội</b>		<b>253.992.000</b>	<b>574.850.800</b>	226,33
<b>13</b>	<b>Chi hoạt động văn hóa</b>		<b>22.000.000</b>	<b>21.960.000</b>	99,82
<b>14</b>	<b>Chi hoạt động TĐTT</b>		<b>14.500.000</b>	<b>31.800.000</b>	219,31
<b>15</b>	<b>Chi Đài truyền thanh</b>		<b>93.661.100</b>	<b>93.565.601</b>	99,90
<b>16</b>	<b>Chi hội đặc thù(TNXP, CĐ DC)</b>		<b>30.456.000</b>	<b>32.456.000</b>	106,57

	Hội TNXP		13.228.000	13.228.000		100,00
	Hội CĐ DC		17.228.000	19.228.000		111,61
<b>17</b>	<b>Hỗ trợ hội chiến sỹ trường sơn</b>		<b>1.500.000</b>	<b>1.500.000</b>		100,00
<b>18</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>		<b>77.418.000</b>	<b>259.156.160</b>		334,75
<b>19</b>	<b>Chi trả nợ XD nguồn thường xuyên</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>		100,00
	Trường THCS: Trả nợ công trình làm mới nhà vệ sinh cải tạo nhà lớp học			447.000.000		
	Trả nợ trụ sở ĐU-HĐND-UBND nhà hội trường 250 chỗ			53.000.000		
<b>20</b>	<b>Tiết kiệm chi TX</b>		<b>74.000.000</b>			
<b>II</b>	<b>Chuyển nguồn:</b>		<b>148.053.400</b>	<b>43.955.534</b>		
<b>III</b>	<b>Chi kết dư ngân sách</b>		<b>229.672.486</b>			
<b>IV</b>	<b>Chi trả lại ngân sách cấp trên( Xây nhà người có công)</b>			<b>180.000.000</b>		
<b>B</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ</b>		<b>12.500.000.000</b>	<b>1.321.872.000</b>		
<b>I</b>	<b>DK chi đầu tư phát triển từ tiền đất</b>		<b>12.500.000.000</b>			
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ XD</b>			<b>1.321.872.000</b>		
<b>1</b>	Chi trả nợ CT nhà lớp học 2T6P trường MN			300.000.000		HT cấp trên
<b>2</b>	Chi trả CT kè đường cống cầu làng Bình Cách			350.000.000		HT cấp trên
<b>3</b>				450.000.000		HT cấp trên
	Chi trả công trình nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học			221.872.000		Nguồn kết dư

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách xã Hà Thanh năm 2022. Ủy ban nhân dân xã trình tại kỳ họp thứ năm, HĐND xã khóa XX, đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu. VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Thúc**



